

Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Mỹ Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Đức A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà 44, tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Đức A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Đức A có 01 con chung là Phạm Đức Quang M, sinh ngày 30/7/2021. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đức Quang M; anh Phạm Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Đức A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị N và anh Phạm Đức A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005296 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Chị Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Đào Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Lan